TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/DS-ST
Ngày 29 - 01 – 2021
V/v V/v Bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Yên.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huynh Văn Tới
Ông Nguyễn Việt T

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Len – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 631/2020/TLST - DS ngày 12 tháng 11 năm 2020 về "Bồi thường thiệt hại sức khỏe", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST – DS ngày 14 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị N, sinh năm 1966.
Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau
Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1992.
Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau
Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Trần Thị N trình bày: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 07/10/2020 trên đường đi làm về nhà bà bằng xe đạp từ thị trấn Sông Đốc đến ấp Thị Kẹo, xã Phong Điền, huyện Trần Văn Thời, khi gần đến nhà thì bị anh Lê Văn T điều khiển xe hai bánh hiệu Yamaha mang biển số kiểm soát 69K1 – 327.93 di chuyển cùng chiều va quyệt vào xe của bà làm bà ngã xuống đường bị thương, được gia đình đưa đi bệnh viện cấp cứu. Bà điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Cà Mau từ ngày 07/10/2020 đến ngày 13/10/2020 thì xuất viện. Bà xác định định vụ tai nạn trên gây thiệt hại sức khỏe và vật chất cho bà gồm các khoản sau: Tiền thuốc điều trị: 1.691.000 đồng; Chi phí đi lại: 3.000.000 đồng; Tiền mất thu nhập của người bệnh: 250.000 đồng/ngày x 30ngày bằng 7.500.000 đồng; Tiền mất thu nhập người nuôi bệnh: 200.000 đồng/ngày x 20ngày bằng 4.000.000 đồng; Mua mới xe đạp bằng 1.000.000 đồng. Tổng cộng các khoản bà yêu cầu anh T bồi thường cho bà bằng 17.191.000 đồng.

Anh Lê Văn T trình bày: Anh nhận có điều khiển xe hai bánh hiệu Yamaha mang biển số kiểm soát 69K1 – 327.93 va quyẹt dẫn đến tai nạn giao thông giữa anh với bà N như bà N trình bày là đúng về địa điểm, thời gian, hậu quả. Anh xác định có lỗi dẫn đến tai nạn trên, nay anh đồng ý bồi thường thiệt hại cho bà N nhưng chỉ chấp nhận các chi phí hợp lý do luật định, cụ thể bà N kê chi phí yêu cầu anh bồi thường, anh chấp nhận các khoản sau: Tiền thuốc điều trị: 1.691.000 đồng; bồi thường chiếc xe đạp 1.000.000 đồng; bồi thường thiệt hại mất thu nhập của bà N và người nuôi bệnh trong thời gian bà N điều trị tại bệnh viện, sau khi xuất viện anh không chấp nhận bồi thường. Chấp nhận chi phí chuyển bệnh nhưng phải tính chi phí hợp lý theo qui định của pháp luật, bà N yêu cầu 3.000.000 đồng là không đúng với chi phí thực tế nên không chấp nhận mức bồi thường này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa, bà N bảo lưu khởi kiện, yêu cầu anh T bồi thường thiệt hại sức khỏe và các khoản thiệt hại khác do ông T gây tai nạn giao thông bằng 17.191.000 đồng như đã tóm lược.

[2] Anh T nhận có gây tổn hại sức khỏe cho bà N do phương tiện giao thông anh điều khiển là xe hai bánh mang biển số kiểm soát 69K1 – 327.93 va quyẹt với xe đạp của bà N khi lưu thông cùng chiều. Anh đồng ý bồi thường thiệt hại cho bà N nhưng trong khoản chi phí hợp lý theo qui định của pháp luật.

[3] Thừa nhận của anh T đã xác nhận việc bà N bị thổn hại sức khỏe, thiệt hại vật chất do anh T điều khiển phương tiện giao thông va quyẹt gây tai nạn cho bà N là có thật.

[4] Mặt dù hai bên khai thống nhất về nguyên nhân, địa điểm, thời gian, hậu quả của tai nạn giao thông do anh T gây ra đối với bà N nhưng hai bên đương sự không thống nhất với nhau về cách thức tính thiệt hại cụ thể.

Căn cứ vào nguyên nhân, hâu quả của tai nạn, xác định lỗi là do anh T gây ra, dựa vào tài liệu chứng minh điều trị và khoảng di chuyển bệnh từ nơi xảy ra tai nạn, có thể xác định các chi phí thiệt hại thực tế của bà N như sau:

- Viện phí: 1.691.000 đồng;

- Chi phí đi lại: chấp nhận các phí di chuyển bằng xe taxi theo gia thực tế lần chuyển bệnh đi và về, lần đi tái khám đi và về: 500.000 đồng x 4 băng 2.000.000 đồng;

- Tiền mất thu nhập của người bệnh: 250.000 đồng/ngày x 30 ngày bằng 7.500.000 đồng;

- Tiền mất thu nhập người nuôi bệnh: 200.000 đồng/ngày x 8 ngày bằng 1.600.000 đồng;

- Anh T tự nguyện bồi thường mới xe đạp cho bà N bằng 1.000.000 đồng.

Tổng cộng các khoản bà yêu cầu anh T bồi thường cho bà bằng 13.791.000 đồng – đây là chi phí hợp lý anh T phải bồi thường cho bà N. Củng từ kết quả trên,

không chấp nhận yêu cầu chênh lệch của bà N buộc anh T bồi thường bằng 3.400.000 đồng.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà N không phải chịu. Anh T phải chịu án phí theo qui định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 26; 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Các Điều 584; 585; 590 Bộ luật dân sự;

Điểm d khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị N.

Buộc anh Lê Văn T bồi thường thiệt hại sức khỏe, vật chất cho bà Trần Thị N do gây tai nạn giao thông với các khoản bằng 13.791.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu chênh lệch của bà Trần Thị N yêu cầu anh Lê Văn T bồi thường bằng 3.400.000 đồng.

Kể từ ngày bà Liền có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền phải trả thì hàng tháng ông Vững còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị N không nộp, không phải chịu. Anh Lê Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm bằng 689.500 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án này là sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Phòng NV-KT TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Huỳnh Văn Yên